

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 86/2020/QĐST-HNGĐ

*Hòa Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: **114/2020/TLST-HNGĐ** ngày **05 tháng 5 năm 2020**, giữa:

- Nguyên đơn: anh Trần Đức M, sinh năm: 1995;

- Bị đơn: chị Ngô Thị T, sinh năm: 1997;

Cùng HKTT: tổ 10, phường Chăm Mát, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Cùng Địa chỉ: tổ 04, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 06 tháng 5 năm 2020**.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **06 tháng 5 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Đức M và chị Ngô Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau
  - Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Đức M và chị Ngô Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: có 01 con gái chung là Trần Tố U, sinh ngày 13/9/2013. Khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung. Anh M cấp dưỡng nuôi con 1.000.000Đ (*Một triệu đồng*)/1 tháng kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và quyền thay đổi nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: không có.

- Về công nợ chung: không nợ cá nhân tổ chức nào.

- Về án phí: anh **Trần Đức M** tự nguyện nộp 150.000Đ án phí LHST và phải nộp 150.000Đ án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, đã nộp 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **0006740 ngày 05/5/2020**, được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## THẨM PHÁN

### Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- **UBND phường T**  
(*phường C cũ*),  
*TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Bùi Thị Dung**